

Đơn vị: Ban Quản lý Bảo trì đường bộ Nghệ An
Chương: 419

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLBT ngày.../.../2025 của Ban QL Bảo trì đường bộ)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	2	3
	Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Kinh phí sự nghiệp giao thông đường bộ địa phương năm 2025 (Chương 419; loại 280-292)	35,700
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	35,700
2	Kinh phí sự nghiệp giao thông đường thủy nội địa địa phương năm 2025 (Chương 419; loại 280-294)	2,365
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,365
	Tổng cộng	38,065

Đơn vị: Ban QL Bảo trì đường bộ
Chương: 419

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày tháng..... năm....

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLBT ngày.../.../2025 của Ban QL Bảo trì đường bộ)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 06 tháng năm 2025	Thực hiện 06 tháng năm 2025/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 06 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	38,065	9,316	24%	96%
I	Nguồn ngân sách trong nước	35,700	8,937	25%	92%
1	Chi hoạt động kinh tế đường bộ (Chương 419; loại 280-292): Công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh	35,700	8,937	25%	92%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	35,700	8,937	25%	92%
2	Chi hoạt động kinh tế đường thủy (Chương 419; loại 280-294): Công tác quản lý, bảo trì đường thủy địa phương	2,365	379	16%	0%
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,365	379	16%	0%